

Số: 1146/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1126/2026/TLST - HNGĐ ngày 03/8/2026 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Căn hộ 0701 Tòa SP 4 Khu nhà ở VP-DV 136 HTM, phường PD, Thành phố HN.

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Xóm TS, thôn VL, xã YK, thành phố HP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2025 tại UBND phường PD, Thành phố HN. Quá trình chung sống vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay, anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y xác định tình cảm không còn, mặc dù đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không cải thiện được, nguyện vọng của anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y là đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Y đồng ý để anh Trần Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2026 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y.

- Về con chung: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Tuấn A chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Trần Tuấn A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội (Biên lai thu số 0002800 ngày 03/8/2026) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 4 – Hà Nội;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn